

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-PT

Ngày 06 - 6 - 2023

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân và bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2023/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Duy T, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn G, xã M, thành phố T, tỉnh Thái Bình (*có mặt*)

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn G, xã M, thành phố T, tỉnh Thái Bình (*có mặt*)

Người kháng cáo: Nguyên đơn - ông Vũ Duy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hôn nhân:

** Nguyên đơn - ông Vũ Duy T trình bày:*

Ông và bà Phạm Thị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vào ngày 16 tháng 02 năm 1986. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, hoà thuận. Đến năm 2020, bà L lên thành phố Hà Nội bế cháu nội cho con trai là anh Vũ Minh T1 đến tháng 6/2021, bà L về giỗ mẹ ông T, sau đó dịch Covid bùng phát nên bà L không lên Hà Nội nữa. Thời gian này, ông phát hiện ra bà L thường xuyên gọi điện, nhắn tin với một người đàn ông tên là A nhà ở cùng khu chung cư với gia đình anh Vũ Minh T1. Mặc dù ông không trực tiếp nhìn thấy bà L đi cùng người đàn ông này nhưng ông thấy bà L thường xuyên nhắn tin, gọi điện nói những lời lẽ ngọt ngào, xưng hô thân mật nên ông nghi ngờ bà L có quan hệ bất chính với ông A. Tuy là ông nghi ngờ tình cảm của bà L song ông bà vẫn quan hệ sinh lý bình thường. Đã nhiều lần ông nhắc nhở, khuyên bà L nếu có quan hệ bất chính thì nên chấm dứt và xin lỗi ông thì ông sẽ bỏ qua, tuy nhiên bà L không xin lỗi ông, vẫn thường xuyên liên lạc với ông A nên ông không chấp nhận được. Ngoài ra, có lần bà L còn pha thuốc cho ông uống nhưng ông không biết đó là thuốc gì nên ông sợ, không uống. Vì thế mà vợ chồng lời qua tiếng lại dẫn đến mâu thuẫn từ tháng 6/2022 đến nay và vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay ông xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên ông đề nghị được ly hôn bà L.

** Bị đơn - bà Phạm Thị L trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn như ông Vũ Duy T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2020, bà lên nhà anh Vũ Minh T1 là con trai ông, bà ở Hà Nội để bế cháu nội đến tháng 6/2021 thì bà về nhà và cuộc sống vợ chồng trở lại như cũ không có mâu thuẫn phát sinh. Việc ông T trình bày bà có quan hệ bất chính với người đàn ông khác là không đúng. Theo bà, vì tháng 5/2022 vợ ông A có dùng số điện thoại của ông A gọi điện nhờ bà mua giúp quà ở quê, sau đó vợ ông A không mua nữa nên ông A có gọi điện báo lại cho bà. Cùng tháng 5/2022, bà lên Hà Nội kiểm tra sức khoẻ vì bà mắc bệnh tim. Kể từ đó ông T suy diễn dẫn đến hiểu lầm bà có quan hệ bất chính với ông A nên yêu cầu bà phải xin lỗi. Bà khẳng định bà không có quan hệ bất chính với bất kỳ người đàn ông nào khác. Bà xác định ông T

vẫn còn tình cảm với bà nhưng do cái tôi của ông T quá cao, ông T đã phát ngôn với họ hàng, làng xóm là bà ngoại tình nên ông T phải kiên quyết xin ly hôn để khẳng định là ông T đúng. Nay ông T xin ly hôn bà không nhất trí vì vợ chồng bà vẫn còn tình cảm với nhau, bà mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ, bà chỉ đồng ý ly hôn khi ông T có chứng cứ chứng minh bà ngoại tình.

2. Về con chung: Ông Vũ Duy T và bà Phạm Thị L đều trình bày ông bà có 02 con chung là chị Vũ Thị Hương T2, sinh năm 1987 và anh Vũ Minh T1, sinh năm 1989. Hiện hai chị T2, anh T1 đã trên 18 tuổi, đã lập gia đình riêng do đó ông, bà không yêu cầu giải quyết về con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ Duy T và bà Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Thái Bình cung cấp:

Địa phương không thấy ông, bà đánh, cãi nhau và địa phương chưa phải hoà giải cho ông, bà. Đối với họ hàng, làng xóm ông, bà cư xử ôn hoà, không có mâu thuẫn. Nay ông T xin ly hôn bà L, địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Anh Vũ Minh T1, chị Vũ Thị Hương T2 (các con của ông T, bà L) và bà Vũ Thị T2 (em của ông T) đều khẳng định việc ông T nghi ngờ sự chung thủy của bà L là do hiểu nhầm, Anh T1 xác nhận trong thời gian bà L ở Hà Nội trông cháu cho Anh T1 không có chuyện bà L ngoại tình như ông T nghĩ. Anh T1, chị T2 và bà T3 đều đề nghị Tòa án hòa giải cho ông T bà L được đoàn tụ.

- Bản án số 12/2023/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 203, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử không chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Duy T xin ly hôn bà Phạm Thị L.

Về nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền yêu cầu, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/3/2023, ông T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T vẫn giữ nguyên kháng cáo, ông T và bà L giữ nguyên các quan điểm đã trình bày tại giai đoạn sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng; các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận phần kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của ông Vũ Duy T làm trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, do đó kháng cáo của ông được thụ lý và đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Duy T: Hôn nhân giữa ông Vũ Duy T và bà Phạm Thị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thành phố Thái Bình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến thời điểm năm 2020-2021 thì hai bên mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T nghi ngờ sự chung thủy của bà L trong thời gian ở Hà Nội chăm cháu, ông có nhắc nhở nhưng bà L không thay đổi. Tuy nhiên, ông không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Các con của ông bà, bà T3 (là em gái ông T), đại diện cơ sở thôn và chính quyền xã đều xác nhận ông bà chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Ngoài việc ông T nghi ngờ sự chung thủy của bà L thì ông bà vẫn chăm lo cho nhau, giúp đỡ nhau, cùng nhau thực hiện các công việc trong gia đình, ông bà vẫn quan

hệ sinh lý bình thường, không có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tồn tại. Do đó, bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T có xuất trình các ảnh chụp tin nhắn qua ứng dụng Zalo của bà L, nhưng ông xác nhận là do tự ông nhắn tin với người mà ông nghi ngờ là có quan hệ với bà L, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin ly hôn của ông T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Duy T không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Duy T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 12/2023/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 203, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử không chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Duy T xin ly hôn bà Phạm Thị L.

- Về nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Vũ Duy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng ông T đã nộp tại biên lai số 0001385 ngày 03/4/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh

Thái Bình thành tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 06/6/2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, THADS TP. Thái Bình;
- UBND xã M, TP. Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Tuấn Vương